TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-ST
Ngày: 12-5- 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dương Tấn Hưng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Huynh**.

Ông **Nguyễn Văn Ba.**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoài Hân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 432/2024/TLST - DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 611/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính TNHH MTV M (Việt N)
Địa chỉ: Số 91 Pastuer, phường B, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 2001 (vắng mặt).

2. Ông Võ Bá L, sinh năm 2002 (vắng mặt).

3. Ông Trần Hải N, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 23 Lý Chính Thắng, phường V, Quận T, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Thanh Tr, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu P, thị trấn L, huyện T, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2024, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV M do ông Nguyễn Đức T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/05/2023, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) (sau đây gọi tắt là "*Công ty tài chính M*") ký Hợp đồng tín dụng số: 4638728 (sau đây gọi tắt là "*Hợp đồng tín dụng*") về việc cấp tín dụng cho ông Đỗ Thanh Tr khoản vay với số tiền: 21.540.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi mốt triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*, trong đó bao gồm: 20.000.000 đồng tiền vay và 1.540.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Mục đích vay để tiêu dùng cá nhân; hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất vay: 46.00%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 15/06/2023 đến ngày 15/05/2024.

Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 4638728 giữa Công ty Tài chính M và ông Đỗ Thanh Tr là hợp đồng được giao kết thông qua hình thức ký kết hợp đồng điện tử. Hợp đồng điện tử này được các bên giao kết thông qua việc ông Đỗ Thanh Tr đồng ý các điều khoản quy định trên hợp đồng và xác nhận ký hợp đồng bằng cách nhập mã OTP được gửi từ hệ thống qua SMS hoặc email. Sau khi kiểm tra OTP hợp lệ, Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT (là đơn vị đã đăng ký Hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử theo quy định pháp luật Việt N) sẽ khởi tạo chữ ký số, thực hiện ký hợp đồng điện tử và lưu trữ hợp đồng điện tử, thông tin khoản vay. Khi đó, phía Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT cũng sẽ tự động khởi tạo chữ ký số và thực hiện ký hợp đồng điện tử cho Công ty Tài chính M.

Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, ngày 22/05/2023, Công ty Tài chính M đã tiến hành giải ngân đủ số tiền vay cho ông Đỗ Thanh Tr theo đúng quy định trong Hợp đồng. Số tiền giải ngân được Công ty Tài chính M chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản số: 19037067683015 đứng tên Đỗ Thanh Tr tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt N (Techcombank) với nội dung: "M CHUYEN TIEN GN DO THANH TR HD 4638728".

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Thanh Tr đã thanh toán được 01 kỳ với tổng số tiền: 1.804.725 đồng *(Bằng chữ: Một triệu, tám trăm linh bốn nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng)*, trong đó bao gồm: 489.703 đồng tiền gốc; 1.303.022 đồng tiền lãi; 12.000 đồng tiền phí thu hộ. Tuy nhiên, từ ngày 16/02/2024 ông Đỗ Thanh Tr không trả thêm bất cứ khoản tiền nào đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính M đã giải ngân, không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, để khoản vay quá hạn.

Công ty đã nhiều lần nhắc nhở, liên hệ qua điện thoại đề nghị ông Đỗ Thanh Tr tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông Đỗ Thanh Tr vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào đối với Công ty Tài chính M.

Như vậy, ông Đỗ Thanh Tr đã không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ đối với Công ty Tài chính M.

Tính đến ngày 12/05/2025, ông Đỗ Thanh Tr đã không thanh toán, trễ hạn các khoản tiền như sau:

Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 21.050.297 đồng

Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 5.115.344 đồng

Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: 19.840.795 đồng

Số tiền lãi chậm trả: 790.856 đồng

Như vậy, tính đến ngày 12/05/2025 số tiền ông Đỗ Thanh Tr phải thanh toán (bao gồm dư nợ gốc, lãi) là: 46.797.292 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm chín mươi hai đồng)*

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xem xét, giải quyết, buộc ông Đỗ Thanh Tr thanh toán toàn bộ khoản vay (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí) tính đến ngày 12/05/2025 cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N)với tổng số tiền là: 46.797.292 đồng và lãi phát sinh từ ngày 13/05/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay nói trên

2. Bị đơn ông Đỗ Thanh Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến trình bày đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

3. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 317, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 8 hợp đồng tín dụng số 4638728/2023 ngày 19/5/2023 giữa

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M và ông Đỗ Thanh Tr, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M đối với bị đơn ông Đỗ Thanh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.2] Bị đơn ông Đỗ Thanh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 4638728 ngày 19/5/2023 (gọi tắt Hợp đồng tín dụng số: 4638728), Công ty Tài chính M đã giải ngân với số tiền 21.540.000 đồng vào tài khoản của ông Tr theo Phiếu báo nợ giữa Công ty Tài chính M với ông Tr được xác lập trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Xét Hợp đồng tín dụng số: 4638728 được xác lập bằng văn bản, do người có thẩm quyền của Công ty Tài chính M và ông Tr tự nguyện giao kết, tuy ông Tr không phải trực tiếp ký tên vào hợp đồng nhưng có giao kết hợp đồng dưới chữ ký số đáp ứng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định 130/2018/NĐ-CP quy định về giá trị pháp lý của chữ ký số. Chữ ký số của ông Tr được tạo ra trong thời gian Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FP CA ngày 20/5/2023 có hiệu lực được cung cấp bởi Công ty TNHH FPT là đơn vị thực hiện dịch vụ chứng thực chữ ký số nên có giá trị pháp lý. Về nội dung hợp đồng tín dụng này không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội thể hiện ý chí tự nguyện của các bên khi tham gia giao dịch phù hợp theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Ông Tr thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán với số tiền 1.804.725 đồng, sau đó, ngưng thanh toán.

[2.4] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 4638728 cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ cũng như lời trình bày của nguyên đơn, xác định có việc giao kết hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn về số tiền vay gốc và số tiền lãi phát sinh khi giao kết theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp theo khoản 2 Điều

91 Luật các tổ chức tín dụng và lãi phát sinh tiếp theo khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

[2.5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc mời bị đơn ông Tr lên làm việc, tiến hành xác minh, liên hệ trực tiếp tại địa phương nhưng không làm việc được với ông Tr; thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng phía bị đơn ông Tr vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Tr thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 4638728 tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 46.797.292 đồng gồm nợ gốc 21.050.297 đồng, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán) 25.746.995 đồng.

[2.6] Ông Tr phải thanh toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 4638728 đã ký với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) kể từ ngày 12/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tr phải chịu 2.339.864 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 811.500 đồng theo biên lai số 0016465 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sử đổi bổ sung năm 2017, Điều 100, Điều 103 và Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Đỗ Thanh Tr.

Buộc ông Đỗ Thanh Tr phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) số tiền nợ tạm tính đến ngày 12/5/2025 là 46.797.292 đồng (bốn mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi hai đồng), trong đó, nợ gốc: 21.050.297 đồng, tiền lãi (lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn, lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán): 25.746.995 đồng.

Ông Đỗ Thanh Tr phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 4638728 ngày 19/5/2023 kể từ ngày 13/5/2025 trở đi cho đến khi thi hành xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Thanh Tr phải chịu 2.339.864 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng).

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt N) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 811.500 đồng theo biên lai số 0016465 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Văn phòng, Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng